BẢN CHẤT PHÁP LÝ CỦA CÁC TÌNH TIẾT GIẢM NHẸ VÀ TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH

ThS NGUYỄN NHẬT KHANH
Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
University of Economics and Law, Vietnam National University Ho Chi Minh City
Email: khanhnn@uel.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết làm rõ bản chất pháp lý của các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hành chính, phân biệt rõ các tình tiết này với dấu hiệu cấu thành vi phạm hành chính và các yếu tố định khung xử phạt để tránh việc áp dụng trùng lặp hoặc sai bản chất pháp lý. Trên cơ sở phân tích những bất cập của pháp luật hiện hành, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật để nâng cao hiệu quả áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trong xử phạt vi phạm hành chính.

Từ khóa: *tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính*

Abstract

The article clarifies the legal nature of mitigating and aggravating circumstances in administrative liability and distinguishes them from the constituent elements of administrative violations and sentencing framework factors in order to avoid overlapping application or misunderstanding of their legal nature. Based on an analysis of the shortcomings of the current legal framework, the article proposes several recommendations for improving the law to enhance the effectiveness of applying mitigating and aggravating circumstances in the handling of administrative violations.

Keywords: *mitigating circumstances, aggravating circumstances, administrative violations, administrative sanctions, administrative liability*

DOI: https://doi.org/10.70236/khplvn.828
Ngày nhận bài: 05/3/2026 **Ngày duyệt đăng: 17/8/2026**

Vi phạm hành chính (VPHC) là loại vi phạm pháp luật phổ biến, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước trong các lĩnh vực. Cá nhân, tổ chức thực hiện VPHC sẽ phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi là trách nhiệm hành chính, được thể hiện bằng việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với chủ thể VPHC.[1] Trên thực tế, việc cùng thuộc một nhóm vi phạm hành chính không đồng nghĩa với sự tương đồng về ý thức, thái độ và mức độ biểu hiện của hành vi vi phạm giữa các chủ thể. Trong nhiều trường hợp, ý thức, thái độ, hành vi của chủ thể vi phạm mới đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định giảm nhẹ hay tăng nặng trách nhiệm pháp lý.[2] Trong hệ thống các căn cứ cá thể hóa trách nhiệm hành chính, tình tiết giảm nhẹ (TTGN) và tình tiết tăng nặng (TTTN) có vị trí đặc biệt quan trọng. Nếu các TTGN phản ánh khả năng làm giảm mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi hoặc cho thấy người vi phạm có những điều kiện, hoàn cảnh đáng được xem xét khoan giảm, thì các TTTN lại cho thấy mức độ nguy hiểm cao hơn của hành vi hoặc thái độ đáng phê phán hơn của chủ thể vi phạm, từ đó làm gia tăng mức độ trách nhiệm hành chính phải gánh chịu.[3] Vì vậy, việc xác định đúng bản chất pháp lý của các tình tiết này không

---

⋆ Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của Luận án "*Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hành chính trong pháp luật Việt Nam*" của NCS Nguyễn Nhật Khanh tại Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1 Nguyễn Cảnh Hợp, "Trách nhiệm hành chính và sự cần thiết sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012", *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 7, 2016, tr. 20.

2 Joanna Amirault and Eric Beauregard, "The impact of aggravating and mitigating factors on the sentence severity of sex offenders: An exploration and comparison of differences between offending groups", *Criminal Justice Policy Review*, 25 (1), 2014, tr. 79, https://doi.org/10.1177/0887403412462234

3 Cao Vũ Minh, "Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 1, 2024, tr. 1, https://doi.org/10.70236/tckhplvn.41

chỉ có ý nghĩa trong việc bảo đảm tính công bằng, khách quan và thống nhất trong xử phạt VPHC, mà còn là cơ sở pháp lý trực tiếp để cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc cá thể hóa trách nhiệm hành chính đối với từng trường hợp cụ thể.

1. Nhận diện bản chất pháp lý của các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính

Theo Từ điển tiếng Việt, "bản chất" là thuộc tính căn bản, ổn định vốn có bên trong của sự vật, phân biệt với hiện tượng.[4] Như vậy, "bản chất" được hiểu là những đặc điểm, thuộc tính cốt lõi, nội tại quyết định tính chất, vai trò, hoặc cách thức vận hành thực chất của một sự vật, hiện tượng hay một vấn đề pháp lý.

Bản chất của các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính trước hết được thể hiện ở chỗ đây là những tình tiết pháp lý có ý nghĩa lượng hóa và cá thể hóa trách nhiệm hành chính trong quá trình xử phạt VPHC. Các tình tiết này không phải là những dấu hiệu dùng để xác định một hành vi có phải là VPHC hay không, cũng không phải là những yếu tố cấu thành trực tiếp làm phát sinh trách nhiệm hành chính, mà là những yếu tố được xem xét sau khi đã có đầy đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm và chủ thể phải chịu trách nhiệm hành chính. Nói cách khác, các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính không quyết định sự tồn tại của VPHC, mà tác động đến việc đánh giá mức độ nghiêm khắc hay khoan hồng của hậu quả pháp lý được áp dụng đối với hành vi vi phạm đã được xác lập về mặt pháp lý. Chính vì vậy, xét về bản chất, đây là những căn cứ pháp lý phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hành chính.[5]

Ở phương diện nội dung, các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội hoặc mức độ phải chịu trách nhiệm pháp lý của VPHC trong từng trường hợp cụ thể thấp hơn hoặc cao hơn so với trường hợp thông thường. Điểm đáng lưu ý là sự thay đổi trong đánh giá này không phải lúc nào cũng xuất phát từ chính biểu hiện khách quan của hành vi vi phạm, mà có thể bắt nguồn từ những yếu tố khác như hoàn cảnh xảy ra vi phạm, điều kiện tác động đến hành vi, đặc điểm của chủ thể vi phạm, mức độ lỗi, động cơ, mục đích cũng như thái độ của chủ thể trước, trong và sau khi thực hiện hành vi vi phạm.[6] Vì vậy, bản chất của các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính không chỉ nằm ở khả năng tác động đến mức xử phạt, mà sâu xa hơn, chúng là những yếu tố pháp lý phản ánh sự khác biệt về chất trong việc đánh giá trách nhiệm hành chính đối với từng vụ việc cụ thể.

Xét từ góc độ chức năng pháp lý, các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính là công cụ pháp lý bảo đảm cho việc truy cứu trách nhiệm hành chính được thực hiện theo hướng công bằng, hợp lý và tương xứng. [7] Trong cùng một loại hành vi vi phạm, không phải mọi trường hợp đều có tính chất, mức độ nguy hiểm và khả năng chịu trách nhiệm pháp lý giống nhau. Do đó, nếu chỉ căn cứ các yếu tố cấu thành của hành vi vi phạm mà không tính đến các TTGN hoặc TTTN, việc xử phạt rất dễ rơi vào tình trạng đồng nhất hóa trách nhiệm, làm suy giảm ý nghĩa của nguyên tắc công bằng trong xử phạt VPHC. Chính các tình tiết này cho phép người có thẩm quyền xử phạt vượt ra khỏi cách áp dụng máy móc chế tài, để hướng tới sự đánh giá toàn diện và cụ thể hơn

4 Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, 2020, tr. 42.
5 Obydenov, V.V., "Mitigating circumstances for administrative responsibility in the sphere of jurisdictional activities of the police", *Police Activity*, No. 4, 2013, tr. 244-253 (in Russia).
6 Phan Trung Hiền, *Những nội dung cơ bản của môn học Lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2017, tr. 147.
7 Bùi Thị Đào, Hoàng Thị Lan Phương, "Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật hiện hành", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 23, 2019, tr. 36.

về vụ việc. Ở phương diện này, bản chất của các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính gắn liền với yêu cầu dung hòa giữa tính nghiêm minh của pháp luật với tính nhân đạo, hợp lý và thuyết phục của hoạt động xử phạt VPHC.[8]

Mặt khác, các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính còn mang bản chất là những yếu tố đánh giá hậu vi phạm hoặc yếu tố đánh giá hoàn cảnh pháp lý của vi phạm, chứ không phải là những yếu tố cấu thành hành vi trái pháp luật ngay từ đầu. Nhiều TTGN xuất hiện hoặc chỉ có ý nghĩa pháp lý sau khi hành vi vi phạm đã xảy ra, chẳng hạn như việc tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền.[9] Tương tự, nhiều TTTN cũng thể hiện rõ sau thời điểm vi phạm đã được thực hiện, như việc cố tình che giấu vi phạm, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm mặc dù đã bị yêu cầu chấm dứt hoặc có thái độ ngoan cố, chống đối trong quá trình xử lý.[10] Điều đó cho thấy bản chất của các tình tiết này không nằm ở việc xác định ranh giới giữa hành vi hợp pháp và hành vi trái pháp luật, mà ở việc bổ sung cơ sở để đánh giá mức độ trách nhiệm hành chính cần phải áp dụng đối với một vi phạm đã được xác định.

Như vậy, bản chất của các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính là những tình tiết pháp lý phụ trợ nhưng có ý nghĩa quyết định trong giai đoạn lượng định và cá thể hóa trách nhiệm hành chính. Chúng phản ánh sự khác biệt về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm trong từng hoàn cảnh cụ thể, qua đó làm cơ sở cho việc áp dụng hậu quả pháp lý theo hướng nhẹ hơn hoặc nghiêm khắc hơn, nhưng luôn trong phạm vi giới hạn mà pháp luật cho phép.

2. Phân biệt tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính với các yếu tố pháp lý có liên quan trong xử phạt vi phạm hành chính

2.1. Phân biệt các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính với các tình tiết thuộc về cấu thành vi phạm hành chính

Về phương diện lý luận, các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính có mối liên hệ nhất định với các tình tiết thuộc về cấu thành VPHC, bởi cả hai đều tham gia vào quá trình đánh giá hành vi vi phạm và quyết định hậu quả pháp lý áp dụng đối với chủ thể vi phạm. Tuy nhiên, giữa các tình tiết này tồn tại những khác biệt căn bản về vị trí pháp lý, chức năng pháp lý và thời điểm xem xét trong quá trình áp dụng pháp luật. Việc phân biệt rạch ròi hai nhóm yếu tố này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi nếu nhầm lẫn sẽ dẫn đến nguy cơ đánh giá trùng lặp một yếu tố pháp lý trong cùng một vụ việc, từ đó làm sai lệch kết quả xử phạt.[11]

Thứ nhất, các tình tiết thuộc về cấu thành VPHC là những dấu hiệu pháp lý bắt buộc dùng để xác định một hành vi cụ thể có phải là VPHC hay không. Chúng gắn liền với các yếu tố cơ bản của cấu thành VPHC như mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể và khách thể bị xâm hại. Nếu thiếu một trong những dấu hiệu bắt buộc này thì không thể kết luận có VPHC, đồng nghĩa với việc không có cơ sở áp dụng trách nhiệm hành chính.[12] Trong khi đó, TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính không

8 Alexandra Yu. Bokovnya, Fedor R. Sundurov, "Differentiation of responsibility as an expression of the principle of justice", *Gênero & Direito*, Vol. 8(7), 2019, tr. 142-153, https://doi.org/10.22478/ufpb.2179-7137.2019v8n7.49976

9 Steven Keith Tudor, "Why should remorse be a mitigating factor in sentencing?", *Criminal Law and Philosophy*, Vol. 3(03), 2008, tr. 241, https://doi.org/10.1007/s11572-007-9044-z

10 Cao Vũ Minh, *tlđd* (3), tr. 4.

11 Khrueva, D. O., Moklokova, K. Yu, "Circumstances Mitigating Administrative Liability under Russian Legislation", In V. M. Kuzmina (Ed.), *Problems of Development of Modern Society: Proceedings of the 8th All-Russian National Scientific and Practical Conference*, Kursk: Universitetskaya Kniga, Vol. 2, 2023, tr. 105-107.

12 Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013, tr. 498.

phải là điều kiện để xác định sự tồn tại của VPHC.[13] Một hành vi vẫn có thể được xác định là VPHC dù có hay không có TTGN hoặc TTTN. Nói cách khác, nếu các dấu hiệu thuộc về cấu thành VPHC có chức năng xác lập trách nhiệm hành chính, thì các TTGN, TTTN chỉ có chức năng điều chỉnh mức độ trách nhiệm hành chính trong giai đoạn xử phạt.

Thứ hai, về ý nghĩa pháp lý, các tình tiết thuộc về cấu thành VPHC có vai trò xác định hành vi vi phạm, tức là giúp cơ quan có thẩm quyền trả lời câu hỏi liệu hành vi đó có trái pháp luật hành chính và có đủ căn cứ để xử phạt hay không. Ngược lại, các TTGN và TTTN có vai trò định lượng trách nhiệm hành chính, tức là giúp xác định trong số các khả năng xử phạt mà pháp luật cho phép thì mức độ nào là phù hợp nhất đối với trường hợp cụ thể đang được xem xét.[14] Nói cách khác, một bên là cơ sở để xác định có hay không có trách nhiệm hành chính, còn bên kia là cơ sở để xác định trách nhiệm hành chính cần được áp dụng ở mức độ nào. Chính sự khác biệt này cho thấy hai nhóm yếu tố tuy cùng tồn tại trong quá trình xử phạt VPHC nhưng đảm nhận những chức năng pháp lý hoàn toàn khác nhau.

Thứ ba, về thời điểm và trình tự xem xét, các tình tiết thuộc về cấu thành VPHC được xem xét ở giai đoạn đầu tiên của quá trình áp dụng pháp luật, khi cơ quan có thẩm quyền phải xác định có hành vi vi phạm xảy ra hay không, chủ thể nào thực hiện hành vi đó và các điều kiện pháp lý cần thiết để phát sinh trách nhiệm hành chính. Chỉ sau khi đã xác định đầy đủ cấu thành VPHC thì mới đặt ra vấn đề xem xét các TTGN hoặc TTTN để cá thể hóa hình thức và mức xử phạt.[15] Điều này cho thấy các TTGN và TTTN có tính chất phụ thuộc vào sự tồn tại trước đó của VPHC, trong khi các tình tiết thuộc về cấu thành vi phạm lại là tiền đề làm phát sinh chính sự tồn tại đó về mặt pháp lý.

Thứ tư, về phạm vi tác động, các tình tiết thuộc về cấu thành VPHC tác động trực tiếp đến việc định danh hành vi vi phạm và xác định căn cứ xử phạt, còn TTGN và TTTN chỉ tác động đến phạm vi lượng định hậu quả pháp lý trong giới hạn của chế tài đã được xác định.[16] Các yếu tố như "thực hiện hành vi xâm phạm trật tự công cộng", "kinh doanh không có giấy phép", hay "không chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền" có thể là dấu hiệu cấu thành của một VPHC cụ thể. Trong khi đó, những yếu tố như tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, tái phạm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để VPHC hoặc cố tình che giấu hành vi vi phạm lại không quyết định việc có hay không có vi phạm, mà chỉ làm thay đổi cách thức pháp luật đánh giá mức độ cần xử lý của vi phạm đã được xác lập.

2.2. Phân biệt các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính với các yếu tố định khung trong xử phạt vi phạm hành chính

Bên cạnh sự nhầm lẫn với các tình tiết thuộc về cấu thành VPHC, trong lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật còn dễ xuất hiện sự lẫn lộn giữa các TTGN, TTTN trách nhiệm hành chính với các yếu tố định khung trong xử phạt VPHC. Đây là hai nhóm yếu tố đều có ảnh hưởng đến việc xác định hậu quả pháp lý áp dụng đối với chủ thể vi

13 Kurakin, A.V., "Administrative jurisdictional activities of the police: Theoretical issues", *Administrative and municipal law, Vol.* 3, 2014, 259-271 (in Russia).

14 Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Tái bản lần thứ 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2017, tr. 135.

15 Cao Vũ Minh, "Cơ sở xây dựng các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 3, 2020, tr. 12-26.

16 Trịnh Tiến Việt, Phan Thị Thủy, "Bàn về mối quan hệ giữa cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự", *Tạp chí Khoa học: Đại học Quốc gia Hà Nội,* số 2, 2003, tr. 67-75.

phạm, nhưng về bản chất và chức năng pháp lý lại không đồng nhất với nhau.[17] Nếu TTGN và TTTN phục vụ việc cá thể hóa trách nhiệm trong phạm vi khung xử phạt đã được xác định, thì yếu tố định khung lại là căn cứ để lựa chọn chính khung xử phạt tương ứng mà pháp luật dự liệu cho hành vi vi phạm.

Thứ nhất, yếu tố định khung trong xử phạt VPHC là những dấu hiệu pháp lý được nhà làm luật sử dụng để phân hóa mức độ nghiêm trọng của cùng một nhóm hành vi vi phạm và trên cơ sở đó thiết kế các khung xử phạt khác nhau. Các yếu tố này thường gắn với quy mô, tính chất, mức độ, hậu quả, giá trị tang vật, số lần vi phạm, đối tượng bị xâm hại hoặc những điều kiện cụ thể làm cho hành vi vi phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng hơn hoặc ít nghiêm trọng hơn trong chính cấu trúc của quy phạm chế tài. Vì vậy, yếu tố định khung có vai trò quyết định việc hành vi vi phạm sẽ bị đặt vào khung xử phạt nào trong số nhiều khung mà pháp luật quy định.[18] Trong khi đó, các TTGN và TTTN chỉ được xem xét sau khi đã xác định được khung xử phạt áp dụng đối với hành vi vi phạm, nhằm quyết định mức xử phạt cụ thể trong khung đó hoặc định hướng áp dụng trách nhiệm theo hướng nhẹ hơn hoặc nghiêm khắc hơn trong phạm vi luật định.

Thứ hai, về nguồn gốc pháp lý, yếu tố định khung là một bộ phận nội tại của chính quy phạm xử phạt đối với từng hành vi vi phạm cụ thể. Chúng được nhà làm luật thiết kế ngay trong cấu trúc của điều khoản xử phạt để phân tầng mức độ vi phạm. Ngược lại, các TTGN và TTTN thường được quy định theo tính chất khái quát, áp dụng chung cho nhiều loại VPHC khác nhau, với chức năng hỗ trợ người có thẩm quyền lượng định trách nhiệm trong từng trường hợp cụ thể.[19] Điều này cho thấy, yếu tố định khung mang tính đặc thù cho từng hành vi vi phạm, còn TTGN và TTTN mang tính phổ quát tương đối, được sử dụng như những căn cứ bổ sung trong hoạt động áp dụng pháp luật.

Thứ ba, về phạm vi tác động, yếu tố định khung làm thay đổi trực tiếp giới hạn dưới và giới hạn trên của chế tài có thể được áp dụng, bởi mỗi khung xử phạt thường tương ứng với một mức độ nghiêm trọng khác nhau của hành vi vi phạm. Trong khi đó, TTGN và TTTN không làm thay đổi khung xử phạt đã được luật định, mà chỉ ảnh hưởng đến việc lựa chọn mức xử phạt cụ thể trong khung đó hoặc đến cách thức vận dụng chế tài trong phạm vi pháp luật cho phép.[20] Nói cách khác, yếu tố định khung là căn cứ để xác định biên độ trách nhiệm hành chính, còn TTGN và TTTN là căn cứ để xác định vị trí cụ thể của mức trách nhiệm trong biên độ đó. Đây là điểm khác biệt có ý nghĩa quyết định trong thực tiễn xử phạt VPHC.

Thứ tư, về bản chất đánh giá, yếu tố định khung phản ánh sự khác biệt về mức độ nghiêm trọng của hành vi theo hướng đã được nhà làm luật tiên lượng và chuẩn hóa ngay trong quy phạm xử phạt. Trái lại, TTGN và TTTN phản ánh những yếu tố cụ thể của từng vụ việc mà pháp luật không hoặc không thể lượng hóa hết trong cấu trúc khung xử phạt, do đó cần giao cho người có thẩm quyền xem xét trong quá trình cá thể hóa trách nhiệm hành chính.[21] Chính vì vậy, nếu yếu tố định khung thể hiện sự

17 Cao Vũ Minh, *tlđd* (3), tr. 3.

18 Bagaric, M. & McConvill, J., "Giving content to the principle of proportionality: Happiness and pain as the universal currency for matching offence seriousness and penalty severity", *The Journal of Criminal Law*, 69(1), 2005, 50-74.

19 Cao Vũ Minh, "Cơ sở xây dựng các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 3, 2020, tr. 12-26.

20 Moskvina, Y. V., "Material Damage Caused as a Result of a Road Traffic Accident as a Circumstance Aggravating Administrative Liability", *NB: Administrative Law and Administration Practice*, No. 2, 2013, tr. 81–90. (in Russia)

21 Cao Vũ Minh, *tlđd* (3), tr. 3.

phân hóa mang tính lập pháp, thì TTGN và TTTN lại thể hiện sự cá thể hóa mang tính áp dụng pháp luật. Hai cơ chế này có liên hệ chặt chẽ với nhau nhưng không thể thay thế cho nhau.

Thứ năm, việc phân biệt hai nhóm yếu tố này còn có ý nghĩa trong việc ngăn ngừa hiện tượng "một tình tiết pháp lý được áp dụng hai lần".[22] Một yếu tố đã được sử dụng để định khung xử phạt thì về nguyên tắc không nên tiếp tục được sử dụng như một TTTN để làm bất lợi thêm cho chủ thể vi phạm, nếu không sẽ dẫn đến việc cùng một yếu tố bị đánh giá lặp lại trong cùng một quá trình xử phạt. Tương tự, nếu một yếu tố đã được nhà làm luật tính đến khi thiết kế khung xử phạt theo hướng ít nghiêm trọng hơn thì cũng không thể tiếp tục coi đó là căn cứ giảm nhẹ độc lập, trừ khi pháp luật có quy định rõ hoặc yếu tố đó mang nội dung pháp lý khác biệt. Do đó, việc nhận diện ranh giới giữa yếu tố định khung và TTGN, TTTN có ý nghĩa trực tiếp trong việc bảo đảm tính hợp lý, công bằng và thống nhất của hoạt động xử phạt VPHC.

3. Một số yêu cầu liên quan đến xác định bản chất pháp lý của các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính

Một là, cần minh định bản chất pháp lý của các TTGN và TTTN.

Hiện nay, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017, 2020, 2022, 2024, 2025) (Luật XLVPHC năm 2012) không có bất cứ quy định nào đề cập đến thuật ngữ "trách nhiệm hành chính". Thay vào đó, các văn bản này sử dụng một thuật ngữ khác là biểu hiện ra bên ngoài (hình thức thể hiện) của trách nhiệm hành chính đó là "xử phạt VPHC". Cụ thể, các văn bản này định nghĩa "xử phạt VPHC là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi VPHC theo quy định của pháp luật về xử phạt VPHC".[23]

Trách nhiệm hành chính là một trong những khái niệm quan trọng nhất của pháp luật về xử phạt VPHC. Toàn bộ hoạt động xử phạt VPHC thực chất là truy cứu trách nhiệm hành chính. Tuy nhiên, ngay từ đầu Luật XLVPHC đã không có quy định về khái niệm "trách nhiệm hành chính", nên có những khái niệm phát sinh từ khái niệm này không được thể hiện chính xác. Cụ thể, Luật XLVPHC năm 2012 quy định về các TTGN (Điều 9) và TTTN (Điều 10) nhưng không rõ các tình tiết này giảm nhẹ cái gì và tăng nặng cái gì trong khi rõ ràng giá trị pháp lý của các tình tiết này là các TTGN hoặc TTTN trách nhiệm hành chính.[24] Nói cách khác, pháp luật ghi nhận sự tồn tại của các TTGN và TTTN, nhưng chưa làm rõ bản chất pháp lý của các tình tiết này nên chưa xác định một cách tường minh rằng các tình tiết này tác động đến mức độ trách nhiệm hành chính mà chủ thể vi phạm phải gánh chịu.

Sự thiếu minh định này kéo theo nhiều hệ quả bất lợi cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn áp dụng. Trước hết, nó gây khó khăn cho hoạt động áp dụng pháp luật, bởi người có thẩm quyền xử phạt không có một cơ sở lý luận và pháp lý thật sự rõ ràng để xác định rằng việc "giảm nhẹ" hoặc "tăng nặng" trong từng trường hợp cụ thể là

22 Ví dụ: Điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực thủy sản (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 301/2025/NĐ-CP) quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi "Không có hoặc không ghi hoặc không nộp nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản theo quy định đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét trong trường hợp tái phạm". Như vậy, tình tiết tái phạm trong trường hợp này không được áp dụng là TTTN mà được áp dụng là tình tiết định khung đối với vi phạm quy định về nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản, trong khi đó các vi phạm khác không dùng tình tiết tái phạm để xác định khung vi phạm thì tái phạm sẽ được áp dụng là TTTN.

23 Khoản 2 Điều 2 Luật XLVPHC năm 2012.

24 Nguyễn Cảnh Hợp, *tldd* (1), tr. 20, 22.

giảm nhẹ hoặc tăng nặng đối với yếu tố nào, đó là mức tiền phạt, loại chế tài, hay tổng thể trách nhiệm hành chính của chủ thể vi phạm. Bên cạnh đó, sự không rõ ràng về bản chất pháp lý của các tình tiết này còn có thể dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất trong nhận thức và vận dụng pháp luật giữa các chủ thể có thẩm quyền xử phạt, bởi mỗi chủ thể có thể tiếp cận và giải thích ý nghĩa của chúng theo những cách thức khác nhau. Xa hơn, điều này còn làm suy giảm tính hệ thống, tính chặt chẽ và tính logic nội tại của pháp luật xử phạt VPHC, bởi các khái niệm phái sinh như TTGN, TTTN chưa được liên kết một cách chặt chẽ với khái niệm nền tảng là trách nhiệm hành chính.[25]

Hai là, các TTGN và TTTN có giá trị làm tăng giảm mức độ trách nhiệm hành chính, vì vậy không nên áp dụng các tình tiết này làm điều kiện cứng để xác định biện pháp trách nhiệm hành chính.

Trách nhiệm hành chính được biểu hiện ra bên ngoài thông qua chế tài là các hình thức xử phạt. Hiện nay, Luật XLVPHC năm 2012 quy định các hình thức xử phạt VPHC gồm: cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật VPHC, phương tiện được sử dụng để VPHC; trục xuất.[26]

Trong số các hình thức xử phạt trên, cảnh cáo là hình thức xử phạt được áp dụng khá phổ biến. Điều 22 Luật XLVPHC năm 2012 quy định hình thức xử phạt cảnh cáo được áp dụng trong hai trường hợp. *Trường hợp thứ nhất,* đối với cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên và tổ chức thực hiện VPHC thì hình thức xử phạt cảnh cáo chỉ được áp dụng khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện: (i*)* VPHC không nghiêm trọng; (ii*)* có TTGN; (iii*)* theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo. *Trường hợp thứ hai,* hình thức xử phạt cảnh cáo được áp dụng đối với mọi VPHC do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Đối với nhóm đối tượng này, dù VPHC do họ thực hiện có nghiêm trọng đến mức độ nào thì người có thẩm quyền cũng đều phải áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo mà không được áp dụng các hình thức xử phạt khác.[27]

Như vậy, đối với cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên và tổ chức thực hiện VPHC muốn được áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo thì bắt buộc VPHC phải có TTGN. Nói cách khác, TTGN là một trong các điều kiện áp dụng của hình thức xử phạt cảnh cáo đối với các chủ thể này. Hiện nay, các pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khi quy định về hình thức xử phạt cảnh cáo sẽ có hai cách thức:

Cách thứ nhất là quy định VPHC có thể bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền: Ví dụ: khoản 1 Điều 6 Nghị định số 106/2025/NĐ-CP quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định "Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi làm hỏng băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích, tranh ảnh tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ" hoặc Điều 11 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 xử phạt VPHC đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng (được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15) quy định "Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người tham gia tố tụng đã được triệu tập mà vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho hoạt động tố tụng".

25 Nguyễn Nhật Khanh, "Góp ý hoàn thiện quy định về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hành chính trong Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp,* số 12, 2026, tr. 26.

26 Khoản 1 Điều 21 Luật XLVPHC năm 2012.

27 Nguyễn Nhật Khanh, "Hình thức xử phạt cảnh cáo trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính", *Tạp chí Luật học,* số 5, 2020, tr. 17.

Đối với trường hợp cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên và tổ chức thực hiện các VPHC trong trường hợp này mà không có TTGN thì người có thẩm quyền có thể lựa chọn hình thức phạt tiền và không áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo. Tuy nhiên, đối với trường hợp đối tượng vi phạm có TTGN thì có thể tạo ra sự thiếu thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Chẳng hạn, A (20 tuổi) thực hiện hành vi "làm hỏng băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích, tranh ảnh tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ". Khi bị cơ quan chức năng phát hiện A đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được áp dụng TTGN "Người VPHC đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi" tại khoản 2 Điều 9 Luật XLVPHC năm 2012. Trong trường hợp này, người có thẩm quyền sẽ có hai lựa chọn áp dụng pháp luật: một là, áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo theo Điều 22 Luật XLVPHC; hai là, áp dụng hình thức phạt tiền với mức xử phạt từ trên 300.000 đồng đến dưới 400.000 đồng theo khoản 4 Điều 23 Luật XLVPHC năm 2012. Việc lựa chọn phạt cảnh cáo hay phạt tiền trong tình huống trên đều đúng pháp luật, tuy nhiên sẽ tạo ra sự thiếu thống nhất và không bảo đảm tính công bằng trong xử phạt VPHC vì hậu quả pháp lý của hai hình thức xử phạt này rất khác nhau.

Cách thứ hai là quy định VPHC chỉ bị áp dụng duy nhất một hình thức xử phạt là cảnh cáo: Ví dụ: khoản 1 Điều 8 Nghị định số 218/2025/NĐ-CP quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu "Phạt cảnh cáo đối với hành vi không đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu đối với công dân nam đủ 17 tuổi trong năm thuộc diện phải đăng ký nghĩa vụ quân sự" hoặc khoản 1 Điều 8 Pháp lệnh số 04/2023/UBTVQH15 xử phạt VPHC trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước quy định "Phạt cảnh cáo đối với hành vi chậm gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý đến 15 ngày so với thời hạn quy định".

Đối với cách quy định thứ hai, để áp dụng được hình thức xử phạt cảnh cáo thì người có thẩm quyền phải xác định VPHC trên thực tế có TTGN hay không? Trường hợp có TTGN thì việc xử phạt sẽ rất đơn giản, người có thẩm quyền sẽ ban hành quyết định xử phạt đối với chủ thể VPHC để áp dụng hình thức phạt cảnh cáo. Ngược lại, trường hợp các VPHC không có TTGN thì người có thẩm quyền xử phạt sẽ rơi vào tình trạng "tiến thoái lưỡng nan". Bởi lẽ, nếu áp dụng hình thức cảnh cáo để xử phạt người vi phạm khi không có TTGN thì quyết định xử phạt sẽ không bảo đảm tính hợp pháp do không đủ điều kiện để áp dụng. Ngược lại, nếu vì lý do chủ thể vi phạm không có TTGN mà không áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo thì dẫn đến bỏ lọt vi phạm. Vi phạm cả hai trường hợp này đều khiến cho chủ thể có thẩm quyền xử phạt phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc thực hiện thẩm quyền xử phạt của mình.

Các bất cập nêu trên đều phát sinh từ việc các nhà làm luật chưa nhận thức đúng bản chất pháp lý của các TTGN, thay vì áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hành chính của đối tượng vi phạm thì Điều 22 Luật XLVPHC năm 2012 lại dùng TTGN làm điều kiện cứng để áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên và tổ chức. Vì vậy, cần nghiên cứu loại bỏ TTGN ra khỏi các điều kiện để áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo.

Ba là, dấu hiệu "đã bị xử phạt VPHC" cần được xác định là TTTN trách nhiệm hành chính "tái phạm" chứ không thể chuyển hóa VPHC sang tội phạm hình sự.

Giữa VPHC và tội phạm giống nhau ở chỗ có những khách thể chung như an ninh quốc gia, chế độ kinh tế, sở hữu, tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, trật tự

quản lý nhà nước... Chính vì vậy, để xác định một vi phạm pháp luật có chung khách thể là VPHC hay tội phạm, thì trước hết, phải căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, cũng như các dấu hiệu khác để có cơ sở áp dụng chính xác và đúng "phạm vi" của ngành luật cần điều chỉnh.[28]

Xuất phát từ việc có chung khách thể nên một số trường hợp từ VPHC đã chuyển hóa thành tội phạm hình sự khi tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi có sự gia tăng đáng kể. Điểm khác biệt cơ bản giữa VPHC và tội phạm là mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm cao hơn VPHC. Điều này có nghĩa cả VPHC lẫn tội phạm đều là hành vi trái quy định của nhiều lĩnh vực pháp luật, nhưng do tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau mà chúng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay bị xử phạt VPHC[29]. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tồn tại một số trường hợp có sự nhập nhằng giữa xác định hành vi là VPHC hay tội phạm để xác định loại trách nhiệm pháp lý áp dụng.

Trong số các TTTN được quy định trong Luật XLVPHC năm 2012 có tình tiết tái phạm. Tình tiết này được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức đã bị ra quyết định xử phạt VPHC nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt VPHC mà lại thực hiện hành vi VPHC đã bị xử phạt.[30] Do vậy, nếu cá nhân, tổ chức thực hiện lại chính hành vi đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt thì sẽ bị áp dụng TTTN tái phạm và người có thẩm quyền xử phạt sẽ áp dụng mức chế tài cao hơn so với vi phạm thông thường. Tuy nhiên, vướng mắc phát sinh là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) lại sử dụng dấu hiệu nhân thân "đã bị xử phạt VPHC" làm dấu hiệu định tội với một số tội danh, dẫn đến sự mâu thuẫn giữa pháp luật hành chính với hình sự trong việc xác định loại vi phạm pháp luật.[31]

Cần lưu ý, việc xác định một hành vi là VPHC hay tội phạm phải xuất phát từ vấn đề gốc mang tính nền tảng là "hành vi nguy hiểm cho xã hội", tức là phải xuất phát từ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi để làm cơ sở xác định VPHC hay tội phạm, chứ không nên dùng các yếu tố khác làm tiêu chí bổ trợ để xác định hành vi vi phạm. Do vậy, việc cá nhân, tổ chức tiếp tục thực hiện VPHC đã bị xử phạt chỉ phản ánh khía cạnh nhân thân xấu của chủ thể vi phạm chứ không làm thay đổi tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm. Vì thế, không nên dùng tiêu chí "đã bị xử phạt VPHC" để làm dấu hiệu định tội mà phải áp dụng TTTN trách nhiệm hành chính "tái phạm" đối với các trường hợp này, như vậy vừa phản ánh đúng bản chất của TTTN trách nhiệm hành chính, vừa không tạo ra sự chuyển hóa tội phạm một cách cực đoan. Nguyên tắc truy cứu trách nhiệm hình sự dựa trên hành vi và quy định cơ sở của trách nhiệm hình sự phải dựa trên hành vi, không thể lấy sự "thiếu hụt" về hành vi mà có thể cộng thêm đặc điểm nhân thân, và không thể cứ cộng hai lần hành chính lại bằng một lần hình sự. Quan điểm của Kuznhesova N.Ph. cho rằng, giống như câu ngạn ngữ của Nga: "Một trăm con mèo không thể mặc nhiên trở thành con hổ",[32] đồng nhất tính nguy hiểm cho xã hội của nhiều VPHC qua một phép cộng là

28 Trịnh Tiến Việt, "Những điểm chung giữa vi phạm hành chính với tội phạm và vấn đề hoàn thiện khái niệm tội phạm trong Bộ luật hình sự Việt Nam", *Tạp chí Khoa học: Luật học,* số 28, 2012, tr. 104-105.

29 Cao Vũ Minh, "Sự khác biệt và mối liên hệ giữa vi phạm hành chính với vi phạm hình sự", *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 2, 2024, tr. 17.

30 Khoản 5 Điều 2 Luật XLVPHC năm 2012.

31 Theo thống kê Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) hiện có 87 tội danh có sử dụng dấu hiệu "*đã bị xử phạt VPHC*" làm dấu hiệu định tội.

32 Stepanov P. Pavlovich, "A hundred cats still have not become a tiger: On the issue of administrative prejudice in the modern criminal law of Russia", *Moscow University Bulletin,* Series 11. Law, 6, 2022, tr. 42-57 (in Russia).

trái với bản chất của tội phạm, vừa không phản ánh đúng bản chất của TTTN "tái phạm" trong xử phạt VPHC.[33]

4. Một số kiến nghị liên quan đến xác định bản chất pháp lý các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính

Thứ nhất, Luật XLVPHC năm 2012 cần xác lập rõ khái niệm "trách nhiệm hành chính" như một khái niệm nền tảng của pháp luật về xử phạt VPHC. Trên cơ sở đó, cần xác định một cách chính xác rằng các tình tiết quy định tại Điều 9 và Điều 10 là các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính. Đồng thời, Luật XLVPHC năm 2012 cũng cần làm rõ giá trị pháp lý của các tình tiết này theo hướng coi chúng là căn cứ để cá thể hóa trách nhiệm hành chính, từ đó làm cơ sở cho việc quyết định loại chế tài và mức độ chế tài hành chính phù hợp trong từng trường hợp cụ thể.

Thứ hai, cần sửa đổi quy định về điều kiện áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo theo hướng không xem TTGN là điều kiện bắt buộc để áp dụng hình thức xử phạt này đối với cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên và tổ chức. Về bản chất pháp lý, TTGN là căn cứ để giảm mức độ trách nhiệm hành chính của chủ thể vi phạm, chứ không phải là điều kiện cứng để quyết định có được áp dụng một hình thức xử phạt cụ thể hay không. Do đó, cần sửa đổi Điều 22 Luật XLVPHC năm 2012 theo hướng xác định cảnh cáo là hình thức xử phạt áp dụng đối với các vi phạm có tính chất, mức độ ít nghiêm trọng theo quy định của pháp luật, còn TTGN chỉ được sử dụng để cá thể hóa mức độ trách nhiệm hành chính trong quá trình lựa chọn và áp dụng chế tài. Cách tiếp cận này sẽ phù hợp hơn với bản chất pháp lý của TTGN, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, hợp lý và công bằng trong xử phạt.

Thứ ba, cần rà soát và hoàn thiện các quy định của BLHS năm 2015 theo hướng loại bỏ dấu hiệu "đã bị xử phạt VPHC mà còn vi phạm" như một dấu hiệu định tội đối với các tội danh có tính chất gần gũi với VPHC. Việc sử dụng dấu hiệu này làm căn cứ chuyển hóa từ VPHC sang tội phạm hình sự chưa thực sự phù hợp với bản chất của tội phạm và nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự dựa trên tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Về bản chất, việc chủ thể đã từng bị xử phạt VPHC chỉ phản ánh nhân thân và thái độ coi thường pháp luật của người vi phạm, chứ không làm thay đổi bản chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi được thực hiện ở lần vi phạm tiếp theo. Do đó, trong những trường hợp này, cần ưu tiên áp dụng TTTN "tái phạm" trong xử phạt VPHC thay vì sử dụng dấu hiệu "đã bị xử phạt VPHC" để hình sự hóa hành vi.

Kết luận

Các TTGN và TTTN trách nhiệm hành chính có vai trò quan trọng trong việc cá thể hóa trách nhiệm hành chính, bảo đảm xử phạt công bằng, hợp lý và thống nhất. Việc xác định đúng bản chất pháp lý của các tình tiết này giúp phân biệt với các dấu hiệu cấu thành VPHC và yếu tố định khung xử phạt. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn còn một số hạn chế trong quy định và nhận thức về TTGN, TTTN, gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng làm rõ bản chất, phạm vi và giá trị áp dụng của các tình tiết này nhằm nâng cao hiệu quả xử phạt và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. ●

33 Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Sửa đổi Bộ luật hình sự: Những nhận thức cần thay đổi*, Nxb. Tư pháp, 2015, tr. 152-154; Nguyễn Cảnh Hợp, "Định kiến hành chính trong luật hình sự Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 16, 2021, tr. 7-15; Trịnh Tiến Việt, Trần Thị Quỳnh, "Hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam: Thực trạng và các định hướng tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn tới", *Tạp chí Khoa học kiểm sát*, số 10, 2025, tr. 22-23, https://doi.org/10.59554/tckhks.v94i10.634

Tài liệu tham khảo

[1] Alexandra Yu. Bokovnya, Fedor R. Sundurov, "Differentiation of responsibility as an expression of the principle of justice", *Gênero & Direito*, Vol. 8(7), 2019, https://doi.org/10.22478/ufpb.2179-7137.2019v8n7.49976

[2] Bagaric, M. & McConvill, J., "Giving content to the principle of proportionality: Happiness and pain as the universal currency for matching offence seriousness and penalty severity", *The Journal of Criminal Law*, Vol. 69(1), 2005, https://doi.org/10.1350/jcla.69.1.50.58954

[3] Bùi Thi Đào, Hoàng Thị Lan Phương, "Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật hiện hành", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp,* số 23, 2019 [trans: Bui Thi Dao, Hoang Thi Lan Phuong, "Sanctioning principles of administrative violations under the applicable law", *Legislative Studies Journal*, No. 23, 2019]

[4] Phan Trung Hiền, *Những nội dung cơ bản của môn học Lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2017 [trans: Phan Trung Hien, *Basic contents of the subject Theory of the state and law*, Publishing House National politics, 2017]

[5] Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Sửa đổi Bộ luật hình sự: Những nhận thức cần thay đổi*, Nxb. Tư pháp, 2015 [trans: Nguyen Ngoc Hoa (Ed.), *Amending the Criminal Code: Perceptions That Need to Change*, Justice Publishing House, 2015]

[6] Nguyễn Cảnh Hợp, "Trách nhiệm hành chính và sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012", *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 7, 2016 [trans: Nguyen Canh Hop, "Administrative liability and the need to amend and supplement the 2012 Law on Handling administrative violations", *Legal Sciences Journal*, No. 7, 2016]

[7] Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (tái bản lần thứ 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2017 [trans: Nguyen Canh Hop (ed), *Scientific commentary on the Law on Handling of Administrative Violations 2012 (1st edition)*, Publishing House Hong Duc, 2017]

[8] Nguyễn Cảnh Hợp, "Định kiến hành chính trong luật hình sự Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 16, 2021 [trans: Nguyen Canh Hop, "Prejudice in crimimal law of Vietnam", *Legislative Studies Journal*, No. 16, 2021]

[9] Nguyễn Nhật Khanh, "Hình thức xử phạt cảnh cáo trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính", *Tạp chí Luật học,* số 5, 2020 [trans: Nguyen Nhat Khanh, "The warning sanction in the law on handling of administrative violations", *Journal of Legal Studies,* No. 5, 2020]

[10] Nguyễn Nhật Khanh, "Góp ý hoàn thiện quy định về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hành chính trong Dự thảo Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)", *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp,* số 12, 2026 [trans: Nguyen Nhat Khanh, "Recommendations for perfecting regulations on mitigating and aggravating circumstances of administrative liability in the Draft Law on Handling of Administrative Violations (Amended)", *Legislative Studies Journal*, No. 12, 2026]

[11] Khrueva, D. O., & Moklokova, K. Yu, "Circumstances mitigating administrative liability under Russian legislation", In V. M. Kuzmina (Ed.), *Problems of development of modern society: Proceedings of the 8th All-Russian National Scientific and Practical Conference*, Kursk: Universitetskaya Kniga, Vol. 2, 2023.

[12] Kurakin, A.V., "Administrative jurisdictional activities of the police: Theoretical issues", *Administrative and municipal law,* 3, 2014, 259–271 (in Russia)

[13] Joanna Amirault and Eric Beauregard, "The impact of aggravating and mitigating factors on the sentence severity of sex offenders: An exploration and comparison of differences between offending groups", *Criminal Justice Policy Review*, 25(1), 2014, https://doi.org/10.1177/0887403412462234

[14] Cao Vũ Minh, "Cơ sở xây dựng các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 3, 2020 [trans: Cao Vu Minh, "Bases for extenuating and aggravating circumstances in dermining administrative responsibilities", *Vietnamese Journal of Legal Science*, No. 3, 2020]

[15] Cao Vũ Minh, "Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 1, 2024 [trans: Cao Vu Minh, "Aggravating circumstances in administrative liability", *Vietnamese Journal of Legal Science*, No. 1, 2024], https://doi.org/10.70236/tckhplvn.41

[16] Cao Vũ Minh, "Sự khác biệt và mối liên hệ giữa vi phạm hành chính với vi phạm hình sự", *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 2, 2024 [trans: Cao Vu Minh, "Differences and the relationship between administrative violations and criminal offences", *State and Law Review*, No. 2, 2024]

[17] Moskvina, Y. V., "Material damage caused as a result of a road traffic accident as a circumstance aggravating administrative liability", *NB: Administrative Law and Administration Practice*, No. 2, 2013 (In Russia)

[18] Obydenov, V.V., "Mitigating circumstances for administrative responsibility in the sphere of jurisdictional activities of the police", *Police Activity*, No. 4, 2013 (in Russia)

[19] Stepanov, P.P., "A hundred cats still have not become a tiger: On the issue of administrative prejudice in the modern criminal law of Russia", *Moscow University Bulletin,* Series 11. Law, 6, 2022 (in Russia)

[20] Steven Keith Tudor, "Why should remorse be a mitigating factor in sentencing?", *Criminal Law and Philosophy*, Vol. 3(03), 2008, https://doi.org/10.1007/s11572-007-9044-z

[21] Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, 2020 [trans: Institute of Social Sciences of Southern Vietnam, *Vietnamese Dictionary*, Hong Duc Publishing House, 2020

[22] Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013 [trans: Nguyen Cuu Viet, *Textbook of Vietnamese Administrative Law*, Publishing House. National politics, 2013]

[23] Trịnh Tiến Việt, "Những điểm chung giữa vi phạm hành chính với tội phạm và vấn đề hoàn thiện khái niệm tội phạm trong Bộ luật hình sự Việt Nam", *Tạp chí Khoa học: Luật học,* số 28, 2012 [trans: Trinh Tien Viet, "Common features of administrative violations and crimes and the issue of improving the concept of crime in the Vietnamese Criminal Code", *VNU Journal of Science: Legal Studies*, No. 28, 2012]

[24] Trịnh Tiến Việt, Phan Thị Thủy, "Bàn về mối quan hệ giữa cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự", *Tạp chí Khoa học: Đại học Quốc gia Hà Nội,* số 2, 2003 [trans: Trinh Tien Viet, Phan Thi Thuy, "On the relationship between components of criminal and aggravating circumstances of criminal liability," *VNU Journal of Science*, No. 2, 2003]

[25] Trịnh Tiến Việt, Trần Thị Quỳnh, "Hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam: Thực trạng và các định hướng tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn tới", *Tạp chí Khoa học kiểm sát,* số 10, 2025 [trans: Trinh Tien Viet and Tran Thi Quynh, "The Vietnamese criminal law system: Current situation and directions for further improvement in the coming period", *Procuracy Science Journal*, No. 10, 2025], https://doi.org/10.59554/tckhks.v94i10.63